TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển.

Ông Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2019/TLST-HNGĐ, ngày 19/4/2019 "V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 478/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Hồng S - Sinh năm: 1993 (có mặt); *Địa chỉ:* ấp TH, xã MA, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Trương Văn T - Sinh năm: 1992 (vắng mặt); *Địa chỉ:* ấp TQ, xã PH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/4/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng S bày:

Vào năm 2011 Nguyễn Thị Hồng S và Trương Văn T được gia đình 02 bên tổ chức đám cưới, vợ chồng tôi có đăng ký kết hôn ngày 29/6/2012 tại UBND xã PH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cải vả, anh Trương Văn T không lo vợ con và gia đình. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nguyễn Thị Hồng S yêu cầu ly hôn với Trương Văn T. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là Trương Chí Trung, sinh ngày 05/01/2012, từ khi vợ chồng ly thân Nguyễn Thị Hồng S nuôi con cho đến nay, chị Nguyễn Thị Hồng S yêu cầu được tiếp tục nuôi Trương Chí Trung và không yêu cầu Trương Văn T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, Nguyễn Thị Hồng

S không yêu cầu giải quyết; về nợ chung Nguyễn Thị Hồng S cho rằng không có không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Trương Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyễn Thị Hồng S và Trương Văn T có đăng ký kết hôn ngày 29/6/2012 tại UBND xã PH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không cùng quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, mâu thuẫn đến mức không thể hàn gắn, không ai quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân của Nguyễn Thị Hồng S và Trương Văn T như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Trương Văn T không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Nguyễn Thị Hồng S vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Trương Văn T, mâu thuẫn của Nguyễn Thị Hồng S và Trương Văn T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Nguyễn Thị Hồng S yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thị Hồng S là có căn cứ.

[2] Về con chung: Nguyễn Thị Hồng S và Trương Văn T có 01 con chung là Trương Chí Trung, sinh ngày 05/01/2012, từ khi vợ chồng xa nhau Nguyễn Thị Hồng S trực tiếp nuôi con, chị S yêu cầu tiếp tục nuôi Trương Chí Trung, ngoài ra tại tờ tường trình ngày 12/4/2019 của Trương Chí Trung có nguyện vọng sống với chị S, việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, chị S đang trực tiếp nuôi dạy con tốt, có đủ điều kiện nuôi con, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị S là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Trương Văn T không trực tiếp nuôi con, có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Nguyễn Thị Hồng S không yêu cầu Trương Văn T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Nguyễn Thị Hồng S không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Trương Văn T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình

vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Trương Văn T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Nguyễn Thị Hồng S được ly hôn với Trương Văn T.

2. Về con chung: Nguyễn Thị Hồng S được quyền tiếp tục nuôi con là Trương Chí Trung, sinh ngày 05/01/2012.

Nguyễn Thị Hồng S cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Trương Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Nguyễn Thị Hồng S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Nguyễn Thị Hồng S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0008651, ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Thị Hồng S đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/7/2019). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- UBND xã PH,
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Út